

— Các hộ cá thể sản xuất kinh doanh công, thương nghiệp, dịch vụ... có sản xuất nông nghiệp và nộp thuế nông nghiệp mà thu nhập từ sản xuất nông nghiệp chiếm trên 70% thu nhập hàng năm của hộ.

3. Riêng đối với các hộ gia đình nông dân xã viên, tập đoàn viên nhận khoán thi thực hiện miễn đúng số thuế ghi thu theo bộ thuế năm 1991, chấm dứt việc phân bổ thuế được miễn theo đầu lao động, đầu nhân khẩu hoặc giữ lại lập các quỹ của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

4. Chính quyền địa phương các cấp không tùy tiện đặt thêm những khoản đóng góp ngoài thuế đối với nông dân.

5. Tất cả những việc làm trên đây, Ủy ban Nhân dân các cấp, nhất là cấp xã, phường phải phối hợp với các đoàn thể quần chúng tuyên truyền, vận động và thực hiện công khai, dân chủ thực sự.

6. Kết thúc năm thuế 1991 cũng là kết thúc việc thực hiện miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; vì thế sau vụ chiêm xuân 1991, từng địa phương cần sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện công tác này, xác định số thuế còn được miễn ở vụ mùa năm 1991, để tiếp tục thực hiện trọn vẹn trong năm 1991.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn việc thi hành Chỉ thị này và tiến hành kiểm tra việc thi hành miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong phạm vi cả nước.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*

**VÕ VĂN KIỆT**

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 80-CT ngày 28-3-1991 về việc ban hành Quy định trong quan hệ viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ Luật Tờ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Xét đề nghị của các cơ quan có liên quan,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Điều 1.* — Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định trong quan hệ viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ.

*Điều 2.* — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

*Điều 3.* — Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết và hữu nghị của Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

*Phó Chủ tịch*

**VÕ VĂN KIỆT**

**QUY ĐỊNH** trong quan hệ viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 80-CT ngày 28-3-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).*

*Đề nâng cao hiệu quả viện trợ của các Tổ chức phi Chính phủ (viết tắt là NGO);*

Nhằm tăng cường mối quan hệ với các NGO, đồng thời bảo đảm yêu cầu về bảo vệ an ninh chính trị:

Các Bộ, ngành, địa phương, đoàn thể quần chúng (dưới đây viết tắt là các đơn vị) có quan hệ viện trợ với NGO cần chấp hành nghiêm chỉnh các quy định dưới đây:

1. Cơ quan đầu mối trong quan hệ viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ là: Liên hiệp các tổ chức hòa bình, đoàn kết, hữu nghị Việt Nam (viết tắt là: Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị).

a) Nhiệm vụ của cơ quan đầu mối.

— Nghiên cứu, tập hợp tư liệu về các NGO đã có quan hệ với ta và đề xuất đối sách; đối với các NGO chưa có quan hệ nhưng khả năng viện trợ cần chủ động tiếp xúc, vận động viện trợ.

— Có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị trong quan hệ với các NGO.

— Làm thủ tục đón các đoàn NGO đến Việt Nam làm việc về viện trợ theo Nghị định 184-HĐBT ngày 18-11-1989 của Hội đồng Bộ trưởng (trừ các đoàn NGO chỉ có quan hệ với một ngành, hoặc một địa phương, đoàn thể và đã được Nhà nước cho phép quan hệ trực tiếp), đón tiếp, bố trí chương trình làm việc, sau đó giới thiệu, hướng dẫn các đơn vị tự làm. Theo dõi việc thực hiện chương trình và kết quả làm việc của các đơn vị đón, làm việc với khách.

— Trực tiếp vận động viện trợ NGO trên cơ sở các dự án đã được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chuẩn bị (sẽ nêu ở điểm 2 dưới đây).

— Hướng dẫn các đơn vị nhận viện trợ làm các thủ tục đối ngoại cần thiết, như gửi thư cảm ơn, tranh ảnh, lễ tiếp nhận tượng trưng...

— Phối hợp, thông báo cho các NGO về tình hình thiệt hại khi có thiên tai, tai họa lớn và nêu yêu cầu viện trợ khẩn cấp khi được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ (sẽ nêu rõ ở điểm 2).

— Hướng dẫn, giúp đỡ các Văn phòng đại diện NGO tại Việt Nam hoạt động theo đúng các quy chế, văn bản đã ký với Bộ Ngoại giao.

b) Lễ lối công tác.

— Là cơ quan đầu mối, Chủ tịch Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, cần thành lập nhóm công tác về NGO, gồm đại diện có thẩm quyền của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Ban Tôn giáo Chính phủ và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, do Chủ tịch Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị chủ trì, định kỳ họp hàng tháng hoặc 3 tháng để xác định các vấn đề thuộc chính sách, chủ trương, kế hoạch dài hạn với NGO.

Chi phí hoạt động của cơ quan đầu mối: do Ngân sách Nhà nước cấp.

2. Lập dự án và phân cấp quyết định viện trợ NGO.

a) Lập dự án.

+ Các dự án tranh thủ viện trợ NGO do các đơn vị xây dựng, căn cứ vào:

— Nhu cầu và khả năng tiếp nhận viện trợ (vật tư, tiền vốn...) của ngành, địa phương và đơn vị.

— Hướng dẫn của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (bằng văn bản).

Trước khi gửi đến cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các dự án phải có xác

nhận, chấp thuận của Bộ hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu.

+ Vào tháng 10 hàng năm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng Bộ Tài chính và Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị lựa chọn, sắp xếp thành « Bản danh mục các dự án đề nghị viện trợ NGO » cho năm sau, trên cơ sở các dự án của các đơn vị gửi đến.

— Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị đảm nhiệm gửi bản danh mục các dự án đề nghị viện trợ này cho các cơ quan, đoàn thể trong nước và các NGO, sau khi có sự nhất trí của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và Ban Tôn giáo của Chính phủ.

(Riêng bản danh mục dự án của năm 1991 có thể công bố chậm hơn quy định nói trên, vào tháng 4 năm 1991).

*Bản danh mục các đề án đề nghị viện trợ nói trên là cơ sở chủ yếu để các cơ quan, đơn vị vận động viện trợ của NGO.*

b) Các dự án, các khoản viện trợ đột xuất hoặc do các NGO chủ động đề nghị, hoặc Việt kiều, người nước ngoài gửi tặng, được phân cấp xử lý như sau:

— Trị giá dưới 50.000 USD, do Bộ trưởng, hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố quyết định và chịu trách nhiệm việc phân phối, sử dụng.

— Từ 50.000 USD đến 200.000 USD: do Bộ Tài chính (trao đổi thống nhất với Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị) quyết định kế hoạch phân phối, sử dụng.

— Trị giá trên 200.000 USD: Bộ Tài chính bàn thống nhất với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

c) Về vận động viện trợ khẩn cấp.

— Trường hợp thiên tai hoặc tai họa khác gây hậu quả lớn: Liên hiệp hòa

binh đoàn kết hữu nghị chủ trì cùng các cơ quan liên quan (Ban chỉ huy chống lụt, bão Trung ương, Ban quản lý và tiếp nhận viện trợ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh...) cân nhắc việc thông báo tình hình và nêu yêu cầu viện trợ khẩn cấp với những NGO có nhiều khả năng viện trợ. Tránh việc vận động viện trợ khẩn cấp một cách tùy tiện, tràn lan.

— Trường hợp thiên tai và các tai họa khác gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, xét thấy cần kêu gọi quốc tế viện trợ khẩn cấp thì Bộ Ngoại giao và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước kiến nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

3. *Quản lý tài chính đối với tiền, hàng viện trợ NGO*: là trách nhiệm của Bộ Tài chính đã được xác định trong quyết định số 142-HĐBT ngày 10-5-1990 của Hội đồng Bộ trưởng:

— Quản lý mọi nguồn viện trợ, gồm cả viện trợ NGO trong tổng thể tài chính quốc gia.

— Tham gia cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xem xét khả năng về vật tư, tiền vốn... của các đơn vị trong nước đối với các dự án viện trợ NGO.

— Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát tài chính đối với các khâu viện trợ. Hướng dẫn các đơn vị về các thủ tục giao nhận viện trợ, ghi chép ban đầu, lập sổ sách, thanh quyết toán, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tiền, hàng viện trợ NGO.

4. *Quản lý các hoạt động của NGO tại nước ta.*

— Đơn vị đứng ra làm thủ tục xin đón khách NGO vào làm việc sẽ chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động của họ tại nước ta theo đúng chương trình xác định trước, không được để khách tự tiếp xúc, hoạt động ngoài chương trình.

— Việc làm thủ tục đón đoàn phải theo đúng Nghị định số 184-HĐBT ngày 18-11-1989 của Hội đồng Bộ trưởng. Đối với các đoàn NGO phức tạp, hoặc thuộc tôn giáo nhất thiết phải có ý kiến nhất trí của Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ mới được đón. Nếu ý kiến chưa thống nhất thì trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng xem xét quyết định.

— Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ và kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ an ninh chính trị trong tiếp xúc, làm việc của các đơn vị với các NGO. Ban Tôn giáo của Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quan hệ với các NGO thuộc tôn giáo.

5. Thủ trưởng các Bộ, ngành, địa phương, đoàn thể chịu trách nhiệm chỉ đạo và điều hành công tác tranh thủ và quản lý viện trợ NGO của đơn vị mình trên các mặt công tác sau:

— Lập và phê duyệt các chương trình, dự án tranh thủ viện trợ NGO.

— Chỉ đạo thực hiện các dự án này, quản lý việc sử dụng viện trợ theo đúng cam kết với NGO và các quy định của Nhà nước về quản lý tiền, hàng viện trợ.

— Quản lý các hoạt động của các đoàn NGO làm việc với các đơn vị thuộc ngành, địa phương mình.

#### 6. Chế độ báo cáo.

Định kỳ 6 tháng một lần, Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo của Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương tổ chức quần chúng liên quan có báo cáo tổng hợp tình hình viện trợ NGO; Liên hiệp hòa bình đoàn kết hữu nghị và Ban quản lý và tiếp nhận viện trợ hàng tháng có báo cáo tóm tắt số liệu, tình hình; 6 tháng có báo cáo tổng hợp và cuối năm có báo cáo tổng kết, phân tích tình hình, rút kinh nghiệm và đề xuất các chủ trương mới.

Các báo cáo này gửi về Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng để tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIẾT

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 82-CT ngày 28-3-1991 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1991.

#### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ các quy định của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1991 tại Quyết định số 81-HĐBT ngày 28-3-1991;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tại các tờ trình số 65-UB/TH ngày 25-1-1991 và số 143-UB/TH ngày 28-2-1991,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** — Giao cho các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1991. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm về việc tính toán cân đối và xác định các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể giao cho mỗi ngành và địa phương nói trên.